

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 12/12/2025

Môn: TỔ CHỨC THI CÔNG (ngành Kế toán)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 02 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
1		- Viết đúng phương trình “cân bằng khối lượng” $\text{số CK} \times \text{khối lượng} = \frac{1}{\text{định mức}} \times \text{số NC} \times \frac{\text{thời gian thực hiện}}{\text{thời gian 1 ca (8h)}}$	0,25đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		- Xác định đúng số nhân công đổ BT cột $8 \times 0,3 \times 0,3 \times 4,2 = (1/3,15) \times \text{NC} \times 3,5/8 \Rightarrow \text{NC} \sim 22 \text{ người}$	0,75đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		- Xác định đúng thời gian đổ BT sàn lầu $1 \times 120 \times 0,1 = (1/1,86) \times 22 \times t/8 \Rightarrow t \sim 8,11 \text{ giờ}$	0,75đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		- Kết luận đúng yêu cầu đề bài	0,25đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
Tổng điểm câu 1			2,0đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
2		<table><tr><th rowspan="2">SỐ TT</th><th rowspan="2">TÊN CÔNG VIỆC</th><th rowspan="2">TỔNG CÔNG</th><th colspan="17">THỜI GIAN (NGÀY)</th></tr><tr><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4</th><th>5</th><th>6</th><th>7</th><th>8</th><th>9</th><th>10</th><th>11</th><th>12</th><th>13</th><th>14</th><th>15</th><th>16</th><th>17</th></tr><tr><td>1</td><td>Xây tường bỏ nền gạch thẻ</td><td>24</td><td>14</td><td>10</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>Đắp cát tôn nền</td><td>20</td><td></td><td>8</td><td>12</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Xây tường tầng trệt</td><td>80</td><td></td><td></td><td>6</td><td>18</td><td>12</td><td>6</td><td>10</td><td>10</td><td>18</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Lắp dựng khuôn bao cửa gỗ</td><td>6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Cốt thép lanh tô</td><td>5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>5</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>Ván khuôn lanh tô</td><td>15</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>7</td><td>8</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>7</td><td>Bê tông lanh tô</td><td>8</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>8</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>8</td><td>Cốt thép giằng đỉnh tường</td><td>10</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>10</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>9</td><td>V. khuôn giằng đỉnh tường</td><td>16</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>8</td><td>8</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>10</td><td>Bê tông giằng đỉnh tường</td><td>18</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>10</td><td>8</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>11</td><td>Đổ bê tông lót nền</td><td>28</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>10</td><td>18</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>12</td><td>Lắp dựng xà gỗ + lợp mái</td><td>18</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>18</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>13</td><td>Trát tường trong và ngoài</td><td>48</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>18</td><td>18</td><td>12</td></tr></table> 	SỐ TT	TÊN CÔNG VIỆC	TỔNG CÔNG	THỜI GIAN (NGÀY)																	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	1	Xây tường bỏ nền gạch thẻ	24	14	10																2	Đắp cát tôn nền	20		8	12															3	Xây tường tầng trệt	80			6	18	12	6	10	10	18									4	Lắp dựng khuôn bao cửa gỗ	6					6													5	Cốt thép lanh tô	5						5												6	Ván khuôn lanh tô	15						7	8											7	Bê tông lanh tô	8								8										8	Cốt thép giằng đỉnh tường	10										10								9	V. khuôn giằng đỉnh tường	16										8	8							10	Bê tông giằng đỉnh tường	18											10	8						11	Đổ bê tông lót nền	28												10	18					12	Lắp dựng xà gỗ + lợp mái	18														18				13	Trát tường trong và ngoài	48															18	18	12	
	SỐ TT	TÊN CÔNG VIỆC				TỔNG CÔNG	THỜI GIAN (NGÀY)																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
			1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17																																																																																																																																																																																																																																																																																								
	1	Xây tường bỏ nền gạch thẻ	24	14	10																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
2	Đắp cát tôn nền	20		8	12																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
3	Xây tường tầng trệt	80			6	18	12	6	10	10	18																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
4	Lắp dựng khuôn bao cửa gỗ	6					6																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
5	Cốt thép lanh tô	5						5																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
6	Ván khuôn lanh tô	15						7	8																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
7	Bê tông lanh tô	8								8																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
8	Cốt thép giằng đỉnh tường	10										10																																																																																																																																																																																																																																																																																																
9	V. khuôn giằng đỉnh tường	16										8	8																																																																																																																																																																																																																																																																																															
10	Bê tông giằng đỉnh tường	18											10	8																																																																																																																																																																																																																																																																																														
11	Đổ bê tông lót nền	28												10	18																																																																																																																																																																																																																																																																																													
12	Lắp dựng xà gỗ + lợp mái	18														18																																																																																																																																																																																																																																																																																												
13	Trát tường trong và ngoài	48															18	18	12																																																																																																																																																																																																																																																																																									
a		- Sắp xếp trình tự thi công hợp lý	1,25đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		- Đúng biểu mẫu	0,25đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
b		- Biểu diễn tiến độ hợp lý																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
		+ Đúng thời gian qui định	0,50đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		+ Đảm bảo các công việc thực hiện được	0,50đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		+ Tháo dỡ ván khuôn đúng yêu cầu kỹ thuật	0,50đ																																																																																																																																																																																																																																																																																																									

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm																																																																																																					
	c	- Đúng biểu đồ tổng nhân lực	0,50đ																																																																																																					
	d	- Hệ số K_1 , K_2 tính đúng tương ứng với biểu đồ	0,50đ																																																																																																					
Tổng điểm câu 2			4,0đ																																																																																																					
3	a	Đúng sơ đồ mạng	1,5đ																																																																																																					
	b	Các thông số trong vòng tròn sự kiện	0,5đ																																																																																																					
c	Bảng tính toán các thông số theo công việc		2,0đ																																																																																																					
	<table><tr><th rowspan="2">Tên công việc</th><th rowspan="2">Ký hiệu</th><th rowspan="2">T_{i-j}</th><th colspan="2">T/g sớm</th><th colspan="2">T/g muộn</th><th colspan="2">T/g dự trữ</th><th rowspan="2">Công việc găng</th></tr><tr><th>t_{i-j}^{bs}</th><th>t_{i-j}^{ks}</th><th>t_{i-j}^{bm}</th><th>t_{i-j}^{km}</th><th>R_{i-j}</th><th>r_{i-j}</th></tr><tr><td>A</td><td>1_3</td><td>5</td><td>0</td><td>5</td><td>8</td><td>13</td><td>8</td><td>0</td><td></td></tr><tr><td>B</td><td>1_2</td><td>8</td><td>0</td><td>8</td><td>0</td><td>8</td><td>0</td><td>0</td><td>g</td></tr><tr><td>C</td><td>2_5</td><td>3</td><td>8</td><td>11</td><td>8</td><td>11</td><td>0</td><td>0</td><td>g</td></tr><tr><td>D</td><td>2_4</td><td>1</td><td>8</td><td>9</td><td>13</td><td>14</td><td>5</td><td>0</td><td></td></tr><tr><td>E</td><td>3_6</td><td>3</td><td>5</td><td>8</td><td>13</td><td>16</td><td>8</td><td>8</td><td></td></tr><tr><td>F</td><td>5_6</td><td>5</td><td>11</td><td>16</td><td>11</td><td>16</td><td>0</td><td>0</td><td>g</td></tr><tr><td>G</td><td>4_6</td><td>2</td><td>9</td><td>11</td><td>14</td><td>16</td><td>5</td><td>5</td><td></td></tr><tr><td>H</td><td>6_7</td><td>2</td><td>16</td><td>18</td><td>16</td><td>18</td><td>0</td><td>0</td><td>g</td></tr></table>									Tên công việc	Ký hiệu	T_{i-j}	T/g sớm		T/g muộn		T/g dự trữ		Công việc găng	t_{i-j}^{bs}	t_{i-j}^{ks}	t_{i-j}^{bm}	t_{i-j}^{km}	R_{i-j}	r_{i-j}	A	1_3	5	0	5	8	13	8	0		B	1_2	8	0	8	0	8	0	0	g	C	2_5	3	8	11	8	11	0	0	g	D	2_4	1	8	9	13	14	5	0		E	3_6	3	5	8	13	16	8	8		F	5_6	5	11	16	11	16	0	0	g	G	4_6	2	9	11	14	16	5	5		H	6_7	2	16	18	16	18	0	0
Tên công việc	Ký hiệu	T_{i-j}	T/g sớm		T/g muộn		T/g dự trữ		Công việc găng																																																																																															
			t_{i-j}^{bs}	t_{i-j}^{ks}	t_{i-j}^{bm}	t_{i-j}^{km}	R_{i-j}	r_{i-j}																																																																																																
A	1_3	5	0	5	8	13	8	0																																																																																																
B	1_2	8	0	8	0	8	0	0	g																																																																																															
C	2_5	3	8	11	8	11	0	0	g																																																																																															
D	2_4	1	8	9	13	14	5	0																																																																																																
E	3_6	3	5	8	13	16	8	8																																																																																																
F	5_6	5	11	16	11	16	0	0	g																																																																																															
G	4_6	2	9	11	14	16	5	5																																																																																																
H	6_7	2	16	18	16	18	0	0	g																																																																																															
	Lưu ý: sơ đồ mạng sai ---> tổng điểm câu 3 = 0																																																																																																							
Tổng điểm câu 3			4,0đ																																																																																																					